

MỤC LỤC

I.	Thời gian giao dịch	1
II.	Các loại lệnh trên thị trường	3
III.	Sửa, hủy lệnh giao dịch	7
IV.	Đơn vị giao dịch	7
V.	Đơn vị yết giá	8
VI.	Biên độ dao động giá	9
VII.	Nguyên tắc khớp lệnh và xác định giá khớp lệnh	12
VIII.	Giao dịch thỏa thuận	13
IX.	Giao dịch chứng khoán lô lẻ	13
X.	Giao dịch chứng khoán của NĐT nước ngoài	14
XI.	Giao dịch chứng khoán bị hạn chế giao dịch	15



VTG
SECURITIES

HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA GIAO DỊCH TẠI HSX VÀ HNX

(Ban hành kèm theo quyết định số 31/2025/VTGS-QĐ

ngày 05/05/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

I. Thời gian giao dịch

1. Giao dịch Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng quyền có bảo đảm

a. Giao dịch khớp lệnh:

Sàn	Thời gian						
	09h - 09h15	09h15 - 11h30	11h30 - 13h	13h - 14h30	14h30 - 14h45	14h45 – 14h55	14h55 – 15h
HSX	Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa LO/ATO	Phiên khớp lệnh liên tục I LO/MTL	Nghỉ trưa	Phiên khớp lệnh liên tục II LO/MTL	Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa LO/ATC	Hết giờ	
HNX	Phiên khớp lệnh liên tục I trong giờ LO/MTL/MOK/MAK		Nghỉ trưa	Phiên khớp lệnh liên tục II trong giờ LO/MTL/MOK/MAK	Phiên định kỳ đóng cửa LO/ATC	Phiên sau giờ PLO định kỳ	Phiên sau giờ PLO liên tục
UPCOM	Phiên liên tục LO		Nghỉ trưa	Phiên liên tục LO			
Chứng quyền có bảo đảm chỉ giao dịch tại sàn HSX							

b. Giao dịch thỏa thuận:

Sàn	Thời gian			
	09h00 -11h30	11h30 - 13h00	13h00 - 14h45	14h45 – 15h00
HSX	Phiên sáng	Nghỉ trưa	Phiên chiều	
HNX	Trong giờ		Trong giờ	Sau giờ
UPCOM	Phiên sáng		Phiên chiều	
Chứng quyền có bảo đảm chỉ giao dịch tại sàn HSX				

2. Giao dịch trái phiếu doanh nghiệp niêm yết

a. Tại HNX:

Phiên	Phương thức giao dịch (loại lệnh giao dịch)	Thời gian
Sáng	Khớp lệnh liên tục I trong giờ (LO)	09h00 - 11h30
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo)	09h00 - 11h30
<i>Nghỉ trưa</i>		<i>11h30 - 13h00</i>
Chiều	Khớp lệnh liên tục II trong giờ (LO)	13h00 -14h30
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ (LO)	14h30-14h45
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo)	13h00 - 14h45
	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	14h45 – 15h00

3. Giao dịch chứng khoán bị hạn chế giao dịch

a. Tại HSX:

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	LO, ATO
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 – 09h30	LO
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 - 09h45	LO
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 – 10h00	LO
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 – 10h15	LO
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 – 10h30	LO
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 – 10h45	LO
Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 – 11h00	LO
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 – 11h15	LO
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 – 11h30	LO
Nghỉ trưa	11h30 – 13h00	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 – 13h15	LO
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 – 13h30	LO
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 – 13h45	LO
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 – 14h00	LO
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 – 14h15	LO
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 – 14h30	LO
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO, ATC
<i>Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn</i>		

b. Tại HNX: thực hiện theo quy định của HNX

II. Các loại lệnh trên thị trường

a. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.

- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

b. Lệnh thị trường (MP)

- Lệnh MP: là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao *nhất* hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định từng loại lệnh sau:
- *Lệnh thị trường giới hạn (MTL)*: là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
- *Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy - MOK (chỉ áp dụng tại HNX)*: là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- *Lệnh thị trường khớp và hủy - MAK (chỉ áp dụng tại HNX)*: là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

c. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)

- Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
- Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
 - i. Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - ii. Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

- iii. Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - i. Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - ii. Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- Lệnh ATO chỉ áp dụng tại HSX.
- Không được đặt các lệnh giao dịch cùng mua, cùng bán đồng thời cùng một mã chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa xác định giá mở cửa.

d. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

- Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - i. Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

HƯỚNG DẪN	Trang 5/15
NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA GIAO DỊCH TẠI HSX VÀ HNX	Ngày VB: 04/2025

- ii. Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - iii. Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
- i. Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - ii. Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.
 - Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
 - Không được đặt các lệnh giao dịch cùng mua, cùng bán đồng thời cùng một mã chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại phiên khớp lệnh trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.
- e. Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO)**
- Là lệnh được nhập vào hệ thống để chờ khớp trong một khoảng thời gian nhất định.

- Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên giao dịch sau giờ, lệnh PLO được khớp trên cơ sở phân bổ theo khối lượng lệnh nhập vào hệ thống, giá khớp lệnh là giá khớp cuối cùng khi kết thúc giao dịch khớp lệnh lô chắn.
- Lệnh PLO chỉ áp dụng tại HNX.
- Trong trường hợp không có giá khớp lệnh giao dịch lô chắn, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống. Kết thúc đợt giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

III. Sửa, hủy lệnh giao dịch

Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện. Không thực hiện sửa hoặc hủy lệnh chéo giữa hai kênh giao dịch trực tuyến và kênh nhập lệnh khẩn cấp.

- Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (*không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt*) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh PLO không được phép sửa, hủy.

IV. Đơn vị giao dịch

Sàn	Nội dung	Đơn vị giao dịch (Khối lượng quy định)
HSX	Cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF, Chứng quyền có đảm bảo:	
	Giao dịch lô chắn	100 (Khối lượng tối đa 500.000)
	Giao dịch lô lớn (Thỏa thuận)	01 (Khối lượng tối thiểu 20.000)

Sàn	Nội dung	Đơn vị giao dịch (Khối lượng quy định)
	Giao dịch lô lẻ	01 (Khối lượng tối đa 99)
HNX	Cổ phiếu, CCQ:	
	Giao dịch lô chẵn	100
	Giao dịch lô lớn (Thỏa thuận)	01 (Khối lượng tối thiểu 5.000)
	Giao dịch lô lẻ	01 (Khối lượng tối đa 99)
	Trái phiếu:	01
UPCOM	Cổ phiếu:	
	Giao dịch lô chẵn	100
	Giao dịch lô lớn (Thỏa thuận)	01
	Giao dịch lô lẻ	01 (Khối lượng tối đa 99)

V. Đơn vị yết giá

Sàn	Nội dung	Đơn vị yết giá
HSX	Giao dịch khớp lệnh cổ phiếu, CCQ đóng	Áp dụng theo mức giá: < 10,000: 10 đồng 10,000 - 49,950: 50 đồng ≥ 50,000: 100 đồng
	Giao dịch khớp lệnh CCQ ETF, chứng quyền có đảm bảo	10 đồng
	Giao dịch thỏa thuận	01 đồng
HNX	Giao dịch khớp lệnh cổ phiếu	100 đồng

Sàn	Nội dung	Đơn vị yết giá
	Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu	01 đồng
	Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết	01 đồng
UPCOM	Giao dịch khớp lệnh cổ phiếu	100 đồng
	Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu	01 đồng

VI. Biên độ dao động giá

Sàn	Nội dung	Biên độ dao động
HSX	Cổ phiếu giao dịch trong ngày giao dịch bình thường	± 7% so với giá tham chiếu
	Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	
	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF	± 20% so với giá tham chiếu
	Cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên	± 20% so với giá tham chiếu

Sàn	Nội dung	Biên độ dao động
	Cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền	$\pm 20\%$ so với giá tham chiếu
HNX	Cổ phiếu giao dịch trong ngày giao dịch bình thường	$\pm 10\%$ so với giá tham chiếu
	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, CCQ niêm yết mới	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu
	Cổ phiếu, CCQ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu

Sàn	Nội dung	Biên độ dao động
UPCOM	Cổ phiếu, CCQ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá trị đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu
	Cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch	$\pm 15\%$ so với giá tham chiếu
	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục	$\pm 40\%$ so với giá tham chiếu
	Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục	$\pm 40\%$ so với giá tham chiếu

Sàn	Nội dung	Biên độ dao động
	Cổ phiếu giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch	$\pm 40\%$ so với giá tham chiếu
	Cổ phiếu trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày giao dịch không hưởng quyền hoặc trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền hoặc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.	$\pm 40\%$ so với giá tham chiếu

VII. Nguyên tắc khớp lệnh và xác định giá khớp lệnh

a. Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Ưu tiên về giá:
 - i. Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
 - ii. Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước
- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

b. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:

- i. Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết;

ii. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn i, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần;

iii. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn ii, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh;

iv. Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn ii, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn i và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

c. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục:

- Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

VIII. Giao dịch thỏa thuận

- a. Giao dịch thỏa thuận không áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết và chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp từ 25 ngày giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả của khớp lệnh lô chắn.
- b. Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết phải tuân theo quy định về biên độ dao động giá trong ngày.
- c. Giao dịch thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán hoặc bên mua nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên còn lại xác nhận giao dịch thỏa thuận.
- d. Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa/hủy.
- e. Không thực hiện giao dịch thỏa thuận giữa kênh nhập lệnh khẩn cấp và kênh giao dịch trực tuyến.

IX. Giao dịch chứng khoán lô lẻ

- a. Giá giao dịch của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chắn.
- b. Chỉ được nhập lệnh LO và phải tuân thủ quy định về lệnh LO tương tự như đối với giao dịch lô chắn.
- c. Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch

HƯỚNG DẪN	Trang 13/15
NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA GIAO DỊCH TẠI HSX VÀ HNX	Ngày VB: 04/2025

liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả giao dịch khớp lệnh lô chắn.

X. Giao dịch chứng khoán của NĐT nước ngoài

a. Đối với giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng mua cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Khối lượng bán cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài được cộng vào khối lượng còn được phép mua sau khi thanh toán giao dịch chứng khoán.
- Lệnh mua cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua.
- *Lệnh mua cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài được sửa giảm khối lượng:* khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.
- *Lệnh mua cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài được sửa tăng khối lượng:* nếu khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa.
- *Lệnh mua cổ phiếu, CCQ đóng của NĐT nước ngoài bị hủy bỏ bởi NĐT hoặc hệ thống giao dịch:* khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

b. Đối với giao dịch thỏa thuận:

- *Giao dịch giữa một NĐT nước ngoài mua với một NĐT trong nước bán:* khối lượng cổ phiếu, CCQ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch.
- *Giao dịch giữa một NĐT nước ngoài bán với một NĐT trong nước mua:* khối lượng cổ phiếu, CCQ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ tăng lên ngay sau khi kết thúc thanh toán giao dịch chứng khoán.
- *Giao dịch giữa hai NĐT nước ngoài:* khối lượng cổ phiếu, CCQ còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ không thay đổi.
- *Hủy lệnh giao dịch thỏa thuận (NĐT nước ngoài mua hủy lệnh với NĐT trong nước, bên đối ứng chưa xác nhận):* khối lượng cổ phiếu, CCQ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống giao dịch.

HƯỚNG DẪN	Trang 14/15
NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA GIAO DỊCH TẠI HSX VÀ HNX	Ngày VB: 04/2025

XI. Giao dịch chứng khoán bị hạn chế giao dịch

a. Tại HSX:

- Chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, NĐT không được phép sửa, huỷ lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, NĐT không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.
- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn.

b. Tại HNX: thực hiện theo quy định của HNX

XII. Thời gian thanh toán

Loại chứng khoán	Thời gian thanh toán
Cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF, chứng quyền có đảm bảo	Trước 13h00 ngày T+2
Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết	Trước 13h00 ngày T+1

- Giao dịch mua/bán khớp lệnh thành công một mã chứng khoán trong ngày gọi là ngày giao dịch T+0.
- Ngày làm việc tiếp theo liền sau ngày T (không bao gồm Thứ 7, Chủ nhật, các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước) được gọi là T+1.
- Ngày làm việc tiếp theo liền sau ngày T+1 được gọi là T+2.